

23/149

<https://trungtamthuoc.com/>

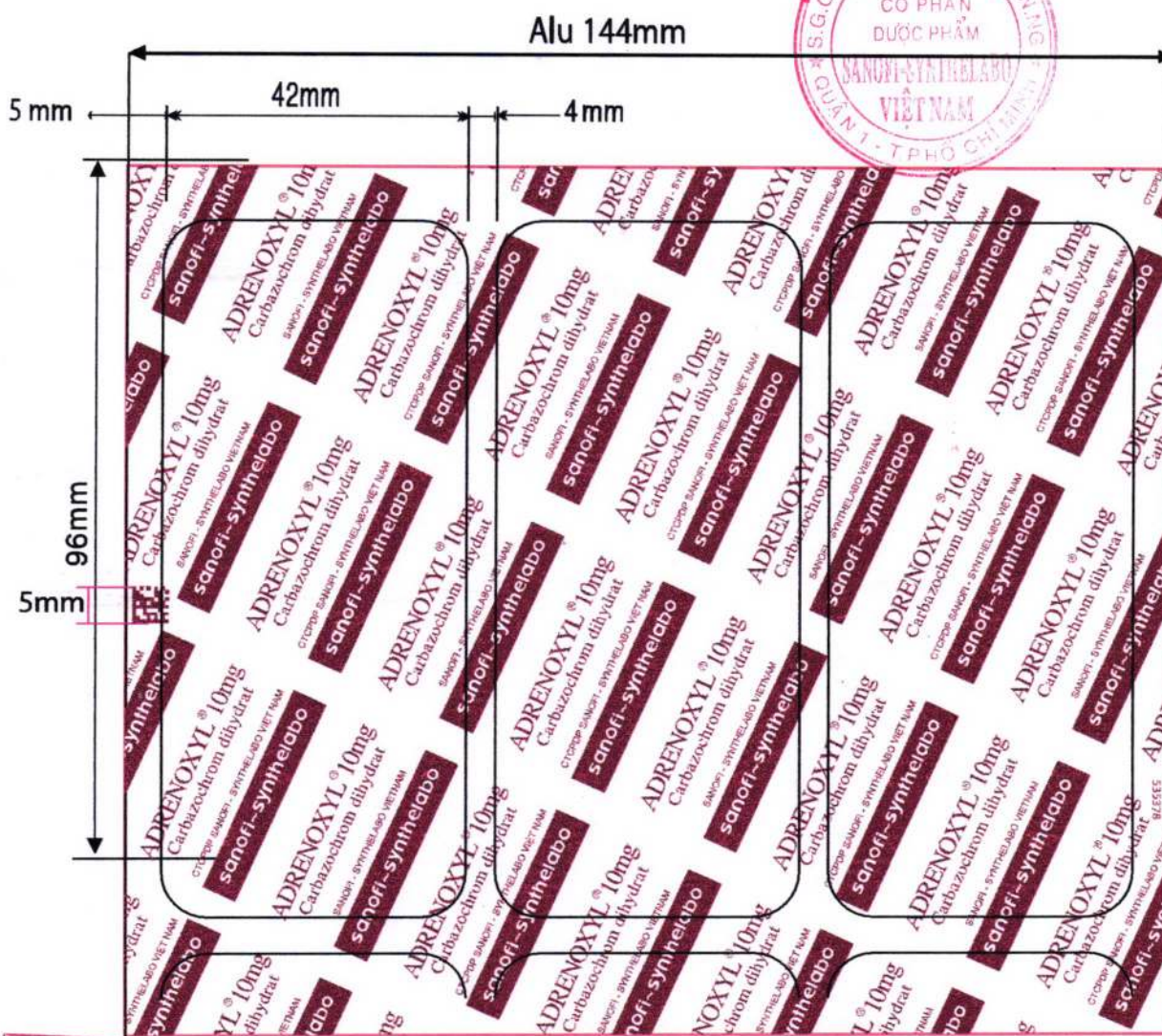
PSC/7/125

A153.

GMID finished good code : 557164
Plant PM code : 535378
Product / Item type : Alu ADRENOXYL 8Blisx8Tabs VN
Version number :
Country : VIETNAM
Plant : THUDUC
Operator : Le Dinh Khoa
Initiated date : A4_02-07-2015
Dimension : 42x96mm
Fonts :
Size : 4.5 pt
Colours :  Panton 505C

Approval of text date: _____ Signature: _____

Final approval date: _____ Signature: _____



BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 23 / 03 / 2016

Số lô, HD: dập nổi trên vỉ

Vùng không in màu và không tráng màng

inished good code	:	Box ADRENOXYL 8Blisx8Tabs VN
VI code	:	VIETNAM
t / Item type	:	THUODUC
number	:	Le Dinh Khoa
✓	:	A4_02/07/2015
or	:	46x46x101mm
d date	:	5 pt
ion	:	Panton 4525C
	:	Panton 505C
Signature: _____		
Signature: _____		



TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

ADRENOXYL® 10 mg

Carbazochrom dihydrat

DẠNG VÀ TRÌNH BÀY

Viên nén. Hộp 8 vỉ x 8 viên.

THÀNH PHẦN

Mỗi viên chứa:

Carbazochrom dihydrat..... 10mg

(tương đương carbazochrom khan..... 8,68mg)

Tá dược vừa đủ: Lactose, tinh bột ngô, calci alginat, natri benzoat, magnesi stearat, povidon K90.

CHỈ ĐỊNH

Được dùng như thuốc cầm máu để chuẩn bị phẫu thuật ngoại khoa và điều trị xuất huyết do mao mạch.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

- Người lớn: 1-3 viên / ngày, nên uống trước các bữa ăn một giờ.
- Trẻ em từ 30 tháng đến 15 tuổi: 1-2 viên/ ngày, nên uống trước các bữa ăn.
- Nhũ nhi: ½ - 1 viên/ ngày.
- Phòng ngừa trong phẫu thuật: uống vào ngày trước và ½ giờ trước khi mổ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

THẬN TRỌNG

Để xa tầm tay trẻ em.

Nếu các triệu chứng vẫn còn dai dẳng, hỏi ý kiến bác sĩ.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Nói chung, khi bạn có thai hoặc cho con bú, bạn phải hỏi ý kiến bác sĩ hay dược sĩ trước khi bạn dùng bất kỳ loại thuốc nào.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: thuốc không có ảnh hưởng lên lái xe và vận hành máy móc

TƯƠNG TÁC THUỐC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC: không có ghi nhận tương tác thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Phát ban da
- Chán ăn, rối loạn dạ dày ruột.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

DUỢC LỰC HỌC

Không có tác dụng trên tiến trình đông máu, nhưng có tác dụng trên sự cầm máu.

Thuốc có tác dụng chủ yếu lên thành mạch máu, chủ yếu là mao mạch, bằng cách làm gia tăng sức bền thành mạch.



Adrenoxyl là sản phẩm oxy hóa của adrenalin có khả năng gây co mạch
Với liều điều trị, Adrenoxyl không có tính kích thích hệ thần kinh giao cảm.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Các nghiên cứu về dược động học liên quan đến Adrenoxyl chủ yếu thực hiện trên sự thải trừ qua nước tiểu ở người và động vật. Bất kể là dùng bằng đường uống hay tiêm, có một tỷ lệ từ 20 đến 25% của carbazochrome tìm thấy trong nước tiểu dưới dạng không thay đổi. Sự bài tiết bắt đầu 15 phút sau khi uống và đạt đến mức tối đa sau 2 giờ.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Ở người, dùng liều đến 100mg uống không gây ra bất kỳ biểu hiện từ nhẹ đến nặng nào.

BẢO QUẢN

Nơi khô nhiệt độ không quá 30°C.

TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP TUYỆT ĐỐI TUÂN THEO SỰ CHỈ DẪN CỦA BÁC SĨ.

THUỐC NÀY ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH CHO TRIỀN CÁ NHÂN CỦA BẠN THEO BỆNH CỦA BẠN:

- THUỐC NÀY CÓ THỂ KHÔNG THÍCH HỢP CHO MỘT TRƯỜNG HỢP KHÁC.
- BẠN KHÔNG NÊN DÙNG LẠI NẾU KHÔNG CÓ CHỈ ĐỊNH CỦA BÁC SĨ.

TIÊU CHUẨN: TCCS

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Thuốc bán theo đơn.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Sản xuất bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SANOFI-SYNTHELABO VIỆT NAM

15/6C Đặng Văn Bi, Quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 84 8 38966 905

Fax:

84 8 38960 031



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Minh Hùng

